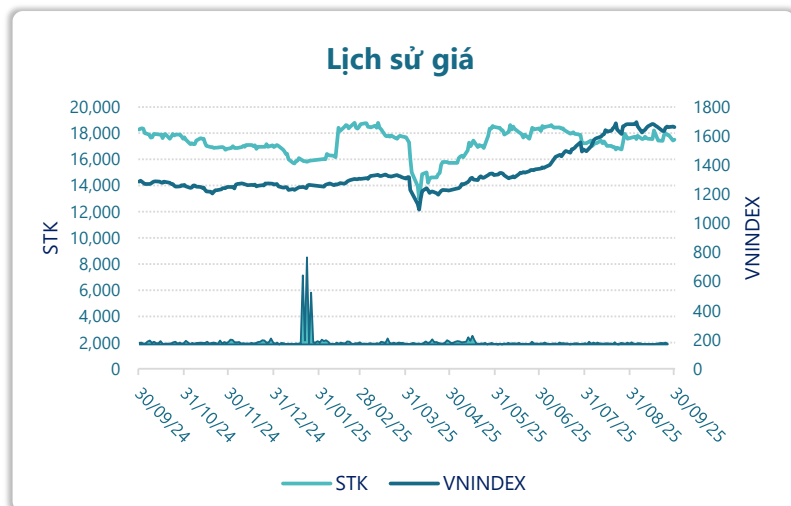


CTCP Sợi Thế Kỷ (HSX: STK)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	25,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,793
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,000
SL cổ phiếu LH	96,636,924
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55,760
% sở hữu nước ngoài	12.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,455
P/E	42.2
EPS	602

DT thuần
Q3/25

319

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0 | -4.2%

YoY: ▲12.0 | 3.9%

LN sau thuế
Q3/25

10.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲17.0 | 257%

YoY: ▼71.4 | -87.3%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

11.1%

+/- YoY: ▼17.4%

DT thuần
9T 2025

1,029

tỷ VNĐ

YoY: ▲153 | 17.4%

LN sau thuế
9T 2025

39.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲12.6 | 47.0%

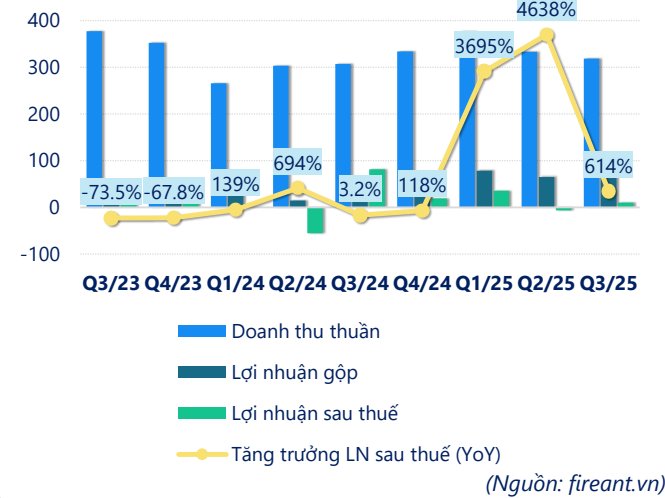
ROE
Q3/25

3.4%

+/- YoY: ▼0.2%

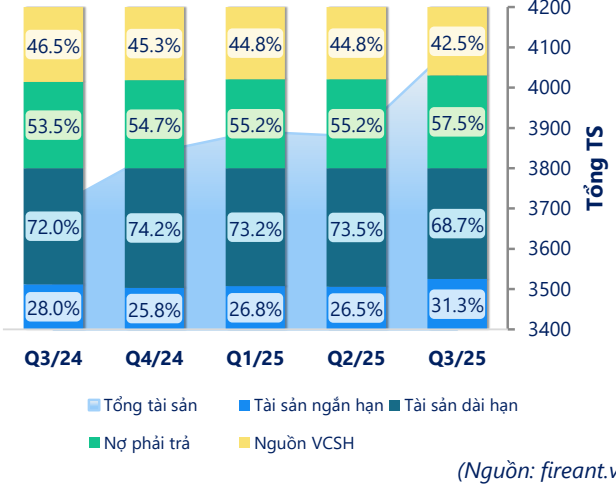
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

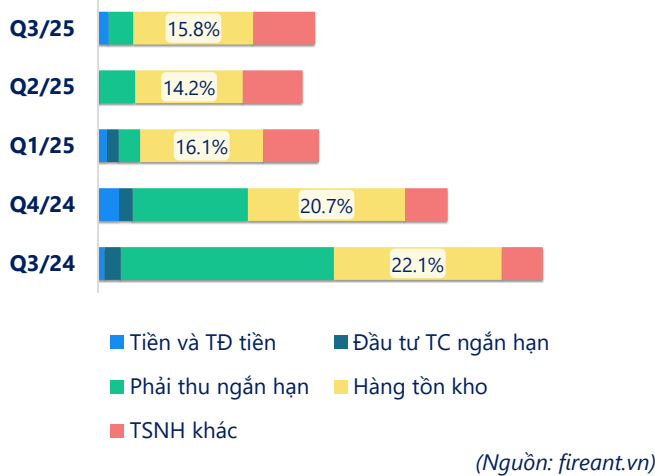


Cơ cấu Tổng tài sản

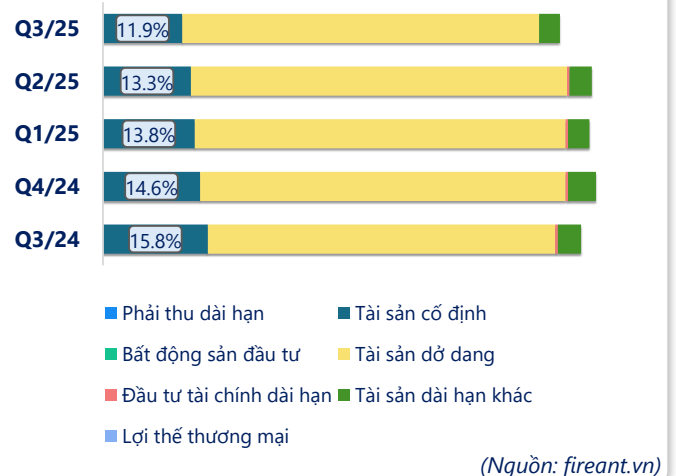
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

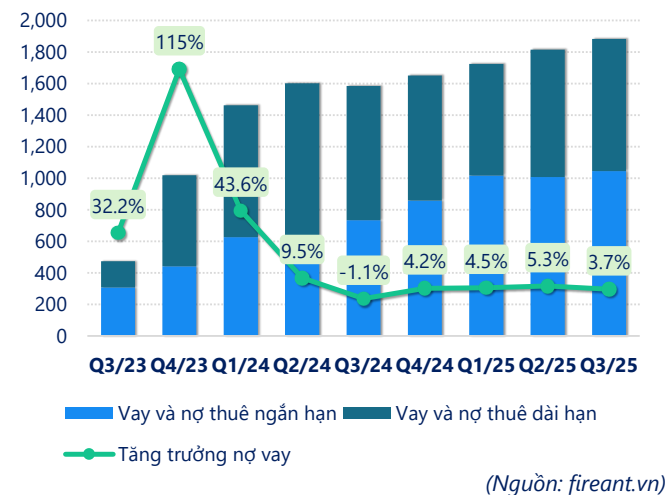


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



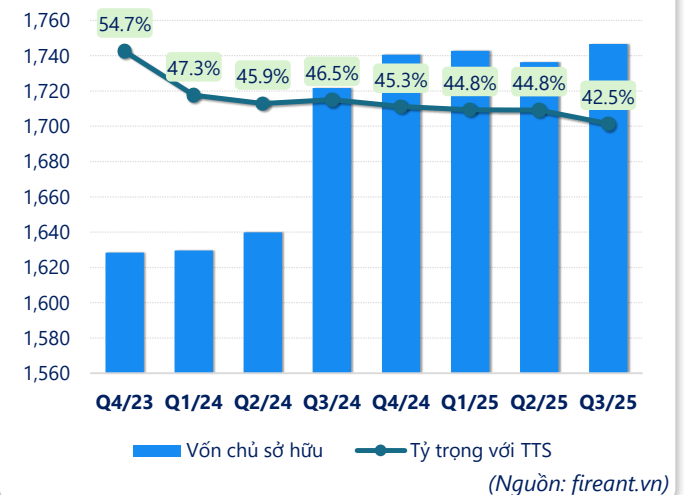
tỷ VNĐ

Nợ vay

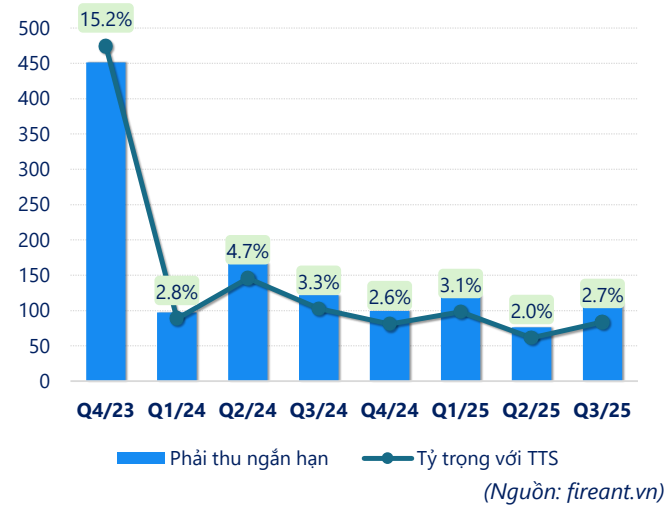


tỷ VNĐ

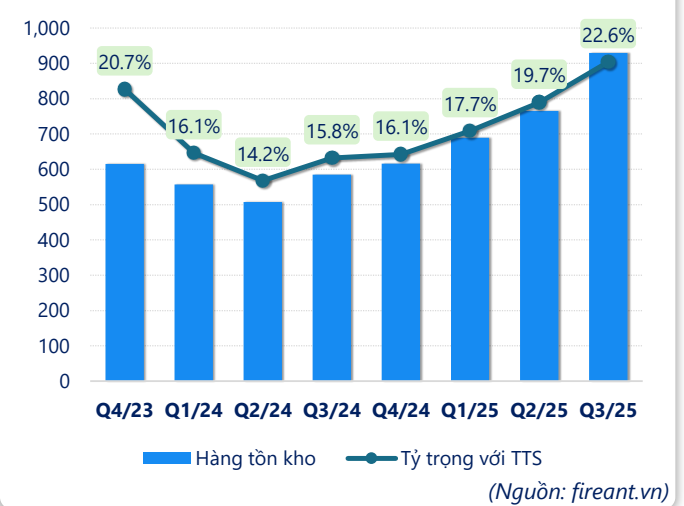
Vốn chủ sở hữu



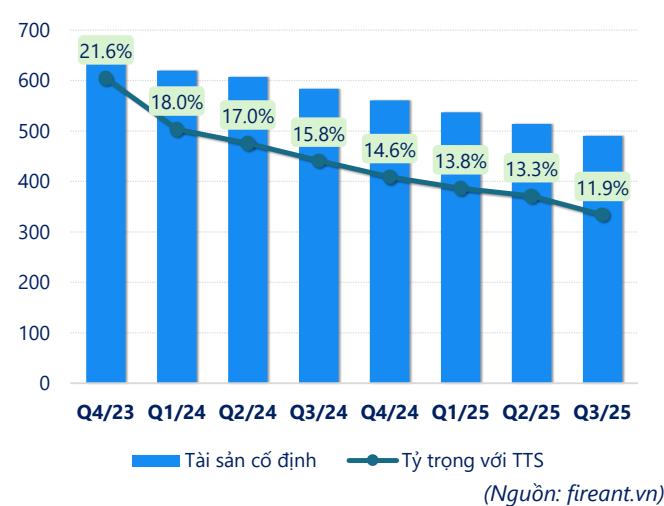
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


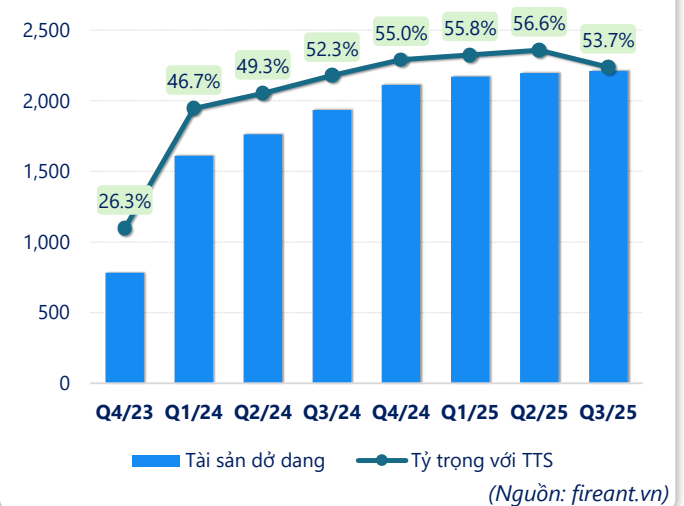
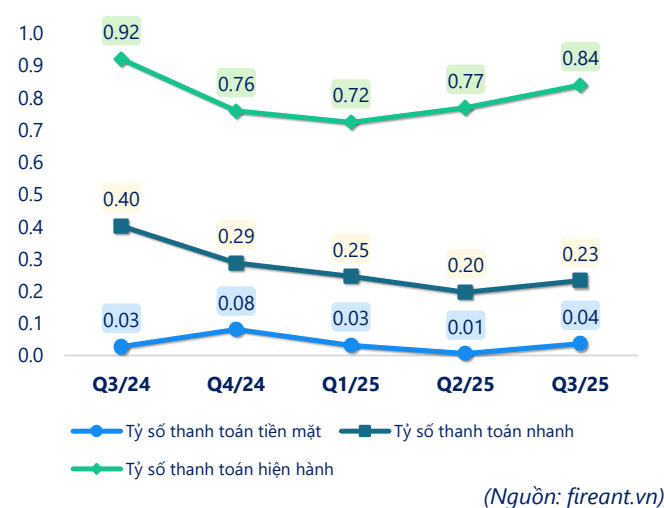
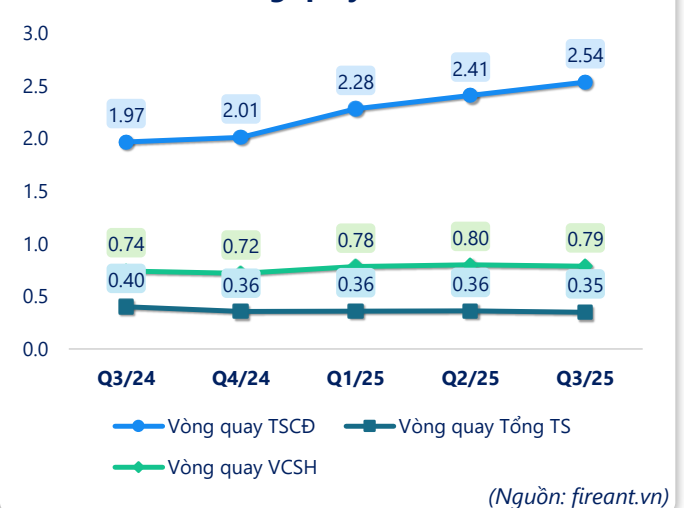
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	3,701	3,839	3,891	3,879	4,115
Tài sản ngắn hạn	1,038	991	1,043	1,027	1,286
Tiền và tương đương tiền	30.9	106	45.4	8.22	56.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	122	99.4	122	76.0	111
Hàng tồn kho	584	616	689	765	930
Tài sản ngắn hạn khác	301	170	186	178	189
Tài sản dài hạn	2,663	2,848	2,848	2,852	2,829
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	584	561	537	514	491
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1,935	2,111	2,171	2,195	2,210
Đầu tư tài chính dài hạn	13.8	13.8	13.8	13.8	0
Tài sản dài hạn khác	130	162	126	129	128
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,979	2,098	2,148	2,143	2,368
Nợ ngắn hạn	1,128	1,305	1,440	1,335	1,531
Vay và nợ thuê ngắn hạn	733	858	1,017	1,008	1,046
Phải trả người bán ngắn hạn	332	378	354	242	392
Nợ dài hạn	851	793	708	808	837
Vay và nợ thuê dài hạn	851	792	707	808	836
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,722	1,741	1,743	1,736	1,747
Vốn chủ sở hữu	1,722	1,741	1,743	1,736	1,747
Vốn điều lệ	966	966	966	966	966
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)